

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2570/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Phương B, sinh năm: 1986;

Địa chỉ đăng ký thường trú: 66/9, tổ 11, khu phố 2, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: 31, xã Ch, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1989;

Địa chỉ đăng ký thường trú: 66/9, tổ 11, khu phố 2, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: 108, khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Phương B và bà Nguyễn Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về con chung: giữa ông Trần Phương B và bà Nguyễn Thị Th có 02 con chung là các cháu Trần Thảo Tr, sinh ngày: 16/4/2014 và Trần Tâm A, sinh ngày: 28/4/2018. Ông B, bà Th thống nhất thỏa thuận ông B sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr và bà Th sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A sau khi ly hôn. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: ông Trần Phương B và bà Nguyễn Thị Th xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: ông Trần Phương B và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Phương B và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: giao cháu Trần Thảo Tr, sinh ngày: 16/4/2014 cho ông Trần Phương B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Tâm A, sinh ngày: 28/4/2018 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: ông Trần Phương B và bà Nguyễn Thị Th xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** ông Trần Phương B và bà Nguyễn Thị Th mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số: 0007606 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

#### **Thẩm phán**

**Nguyễn Thành Tân**